

ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH
CHO KHÓA NHẬT NGỮ CỦA TRƯỜNG CHUYÊN MÔN HỌC VIỆN EHLE

I - Thông tin về khóa học / Thời kỳ nhập học / Hạn nộp hồ sơ

Khóa học Thời kỳ nhập học	Thời gian học	Số học viên cần tuyển	Thời hạn nộp hồ sơ	Giờ học	Tổng số học viên
Khóa chính qui (Honka) tháng 4	1 năm	110 người	Từ ngày 1 tháng 9 cho đến ngày 30 tháng 11	Học cả ngày 8h45 đến 16h20 (Tùy theo khóa học có sự thay đổi)	670 người
	2 năm	100 người			
Khóa chính qui (Honka) tháng 10	1 năm rưỡi	180 người	Từ ngày 1 tháng 3 cho đến ngày 31 tháng 5		

II - Tư cách nộp hồ sơ

* Khóa tiếng Nhật

- ① Người đã học xong chương trình 12 năm ở quốc gia của mình và phải dưới 30 tuổi. Vào thời điểm nhập học phải từ 18 tuổi trở lên.
- ② Người thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật trình độ từ N5 trở lên. Bao gồm cả người có trên 250 điểm JTEST cấp độ F, và 5-kyu của NAT-TEST

* Khóa dự bị việc làm

- ① Người sau khi tốt nghiệp cấp 3, có học lịch từ đại học chính quy 4 năm trở lên. Hoặc người có học lịch tốt nghiệp hệ đại học từ 3 năm trở lên (bao gồm cả người sắp tốt nghiệp).
Tùy hệ thống giáo dục của từng quốc gia mà có sự thay đổi, nên người có học lịch NGOÀI hệ chính quy đại học 4 năm thì xin hãy liên hệ với trường.
- ② Người thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật trình độ từ N5 trở lên. Bao gồm cả người có trên 250 điểm JTEST cấp độ F, và 5-kyu của NAT-TEST.
- ③ Người có quyết tâm tìm việc làm.

III- Thủ tục nộp hồ sơ (dành cho người đang ở nước ngoài muốn xin visa du học)

- Đối với người đã có visa và đang sống ở Nhật thì xin liên hệ riêng.

*) Đối với người Việt Nam thì cần phải tham dự kỳ thi viết và thi phỏng vấn được tổ chức tại trung tâm giới thiệu du học ở từng vùng tại Việt Nam. Lưu ý rằng những ai không tham gia thi phỏng vấn thì không tiếp nhận hồ sơ được.

※ Cách nộp hồ sơ

- ① Đến trường nộp trực tiếp :Xin đem toàn bộ hồ sơ, lệ phí thi và hộ chiếu đến.
- ② Người đại diện đến trường nộp: Trên nguyên tắc, người đại diện phải là người đang sống ở Nhật và bảo trợ toàn bộ chi phí du học của học sinh nhưng nếu nhờ người khác thì xin mang toàn bộ hồ sơ, phí thi và giấy ủy quyền của người muốn học hay người bảo trợ đến.
- ③ Nộp hồ sơ cho văn phòng đại diện của trường đặt ở nước ngoài hay Trung tâm du học có liên kết với trường: Nếu người bảo trợ không ở Nhật thì trên nguyên tắc, xin nộp hồ sơ cho văn phòng đại diện của trường đặt ở nước ngoài hay Trung tâm du học có liên kết với trường. Xin liên lạc hỏi để biết nơi nộp hồ sơ gần nhất.

IV- Cách tuyển khảo

- Xét duyệt hồ sơ
- Phỏng vấn học viên và người bảo trợ
- ※ Về ngày giờ phỏng vấn, xin hỏi tại nơi nộp đơn gần nhất.

V- Về người bảo trợ

Người bảo trợ kinh phí nên là cha mẹ của học viên. Để lấy được visa du học thì vấn đề có đủ khả năng về mặt kinh tế hay không là một yếu tố quan trọng. Nên người bảo trợ phải nộp giấy chứng nhận thu nhập, chứng nhận tiền ở tài khoản .v.v . . . Ngoài ra, còn phải đốc thúc học viên học cũng như phải có trách nhiệm về tất cả những việc có liên quan đến học viên khi ở trường, ở nhà, việc học tiếp, sinh hoạt hằng ngày .v.v . . .

VI - Đối với người đã từng làm thủ tục xin vào trường Nhật ngữ

Đối với người đã từng làm thủ tục xin vào học trường Nhật ngữ thì nhất định phải thông báo cho trường biết. Vì hồ sơ cần nộp khi xin visa tại Phòng xuất nhập cảnh có thay đổi.

☆ VỀ THỜI HẠN NỘP ĐƠN VÀ HỌC PHÍ ☆

Chi tiết về học phí, thời hạn nộp và cách nộp

(I) Chi tiết về học phí

★ Nhập học vào tháng 4

① Nếu đóng 6 tháng

	« Các khoản chi phí »	« Số tiền »	« Số tiền »	« Thời hạn nộp »
		Khóa luyện thi Cao học Khóa luyện thi vào ĐH Tokyo – Kyoto - Osaka Khóa luyện thi vào ban khoa học cơ bản/ban xã hội nhân văn của trường ĐH quốc công lập.	Khóa luyện thi thông thường Khóa dự bị việc làm	
①	Tiền thi	20.000 yen	20.000 yen	Khi nộp hồ sơ
②	Tiền nhập học	70.000 yen	70.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi trường đã xét duyệt xong
	Tiền học phí (6 tháng) Các chi phí (1 năm)	360.000 yen 85.000yen	360.000 yen 35.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú
④	Tiền học phí (6 tháng)	360.000 yen	360.000 yen	(sau khi nhập học) ngày 20 tháng 8
	Tổng cộng	895.000 yen	845.000 yen	

② Nếu đóng một lần cho 1 năm (được giảm 20.000 yen tiền học phí)

	« Các khoản chi phí »	« Số tiền »	« Số tiền »	« Thời hạn nộp »
		Khóa luyện thi Cao học Khóa luyện thi vào ĐH Tokyo – Kyoto - Osaka Khóa luyện thi vào ban khoa học cơ bản/ban xã hội nhân văn của trường ĐH quốc công lập.	Khóa luyện thi thông thường Khóa Dự bị việc làm	
①	Tiền thi	20.000 yen	20.000 yen	Khi nộp hồ sơ
②	Tiền nhập học	70.000 yen	70.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi trường đã xét duyệt xong

③	Tiền học phí (1 năm) Các chi phí (1 năm)	700.000 yen 85.000yen	700.000 yen 35.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú
	Tổng cộng	875.000 yen	825.000 yen	

★**Nhập học vào tháng 10**
①Nếu đóng 6 tháng

	«Các khoản chi phí»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Thời hạn nộp»
		Khóa luyện thi Cao học Khóa luyện thi vào ĐH Tokyo – Kyoto - Osaka Khóa luyện thi vào ban khoa học cơ bản/ban xã hội nhân văn của trường ĐH quốc công lập.	Khóa luyện thi thông thường Khóa dự bị việc làm	
①	Tiền thi	20.000 yen	20.000 yen	Khi nộp hồ sơ
②	Tiền nhập học	70.000 yen	70.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi trường đã xét duyệt xong
③	Tiền học phí (6 tháng) Các chi phí (1 năm rưỡi)	360.000 yen 98.500yen	360.000 yen 43.500yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú
	Cộng	498.500 yen	473.500 yen	
④	Tiền học phí (6 tháng)	360.000 yen	360.000 yen	(sau khi nhập học) ngày 20 tháng 2 năm sau
⑤	Tiền học phí (6 tháng)	360.000 yen	360.000 yen	(sau khi nhập học) ngày 20 tháng 8 năm sau
	Tổng cộng	1.268.500 n	1.213.500 yen	

② Nếu nộp một lần (được giảm 30.000 yen tiền học)

	«Các khoản chi phí»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Thời hạn nộp»
		Khóa luyện thi Cao học Khóa luyện thi vào ĐH Tokyo – Kyoto - Osaka Khóa luyện thi vào ban khoa học cơ bản/ban xã hội nhân văn của trường ĐH quốc công lập.	Khóa luyện thi thông thường Khóa Dự bị việc làm	
①	Tiền thi	20.000 yen	20.000 yen	Khi nộp hồ sơ
②	Tiền nhập học	70.000 yen	70.000 yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi trường đã xét duyệt xong
③	Tiền học phí (1 năm rưỡi) Các chi phí (1 năm rưỡi)	1.050.000 yen 98.500yen	1.050.000 yen 43.500yen	Đóng trong thời hạn chỉ định sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú
	Tổng cộng	1.238.500 yen	1.183.500 yen	

(2) Cách nộp : Trực tiếp mang đến trường nộp hay chuyển vào tài khoản của trường chỉ định.

(3)Những chú ý trong việc nộp tiền

- ① Trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú hoặc vì lý do của học viên mà rút hồ sơ thì sẽ không hoàn lại tiền thi 20,000yên.
- ② Sau khi được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú nhưng học viên không được cấp visa xuất cảnh hoặc là không làm thủ tục xin visa xuất cảnh thì sẽ bị thu 50,000yên (bao gồm tiền thi 20,000yên và 30,000yên trong số tiền nhập học).
- ③ Nếu học viên từ chối nhập học vì lý do cá nhân, trường hợp đã viết đơn thông báo và nộp trong kỳ hạn : cuối tháng 3 (đối với học viên nhập học tháng 4), cuối tháng 9 (đối với học viên nhập học tháng 10) thì sẽ bị thu tiền thi 20,000yên và tiền nhập học 70,000yên, còn những chi phí khác sẽ được hoàn lại. Tuy nhiên nếu viết đơn thông báo và nộp quá kỳ hạn quy định thì sẽ không được hoàn lại bất kỳ chi phí nào hết.
- ④ Nếu không nộp đủ và đúng hạn số tiền ghi trên thì coi như là bỏ không nhập học. Xin hãy chú ý. Đặc biệt là trường hợp nộp từ nước ngoài thì nên làm thủ tục chuyển tiền sớm.

Hồ sơ cần nộp (mang đến trường nộp chung với 20.000 yen tiền thi)
【Hồ sơ học viên cần chuẩn bị】 (Chú ý : Đối với từng quốc gia, hồ sơ có 1 chút thay đổi. Vì vậy hãy liên lạc để biết chi tiết)

Hồ sơ cần chuẩn bị	Những điểm lưu ý
1. 8 tấm hình (3cm×4cm)	Hình chụp trong vòng 3 tháng <u>mặt sau ghi quốc tịch, tên và ngày tháng năm sinh</u>
2. Đơn xin nhập học	Có bản mẫu
3. Tờ khai lý lịch	Có bản mẫu ※Xin ghi rõ địa chỉ của trường và nơi làm việc
4. Bảng tốt nghiệp của trường cuối cùng	Bản gốc bảng tốt nghiệp của trường cuối cùng
5. Thành tích biểu của trường cuối cùng	Bản gốc tờ thành tích biểu của trường cuối cùng
6. Copy hộ chiếu	Người có hộ chiếu thì xin copi hết tất cả các trang đã có ghi chú
7. Bản cam kết	Có bản mẫu
8. Bản giải thích về việc làm đơn lại (dành cho người làm lại)	Có bản mẫu
※Nếu thuộc vào các trường hợp bên dưới thì cần phải nộp thêm	
I Bảng tốt nghiệp tiểu học và tờ giải thích tại sao tuổi nhập học ngoài qui định (dành cho người có tuổi nhập học tiểu học ngoài qui định)	Xin nộp bản giải thích lý do, bản gốc Bảng tốt nghiệp tiểu học, bản photo kỷ lục về cuộc sống.
II Giấy chứng nhận đang học ở trường và bản thành tích biểu (dành cho các bạn đang theo học Đại học . .v.v. . .)	Nếu đã thôi học thì xin nộp Giấy chứng nhận thời gian đã học ở trường, Giấy chứng nhận bỏ học .v.v. . .
IIIGiấy chứng nhận đang đi làm (dành cho người đang có việc làm) nếu có dự định đi làm lại, xin nộp thêm tờ chứng minh dự định đi làm lại.	Do công ty cấp, phải có ghi thời gian làm, chức vị, nội dung công việc .v.v. . . Nếu giấy chứng nhận là mẫu giấy của công ty thì rất tốt.
IVGiấy chứng minh thôi việc (dành cho người trong quá khứ đã từng làm việc)	Chứng minh tất cả các nơi đã từng làm trong quá khứ, có ghi thời gian đã làm, chức vị, nội dung công việc .v.v. . . Nếu là mẫu giấy của công ty thì rất tốt.
VGiấy chứng minh về việc học tiếng Nhật (dành cho người đã từng học tiếng Nhật tại trường Nhật ngữ)	Đối với người đã từng học tiếng Nhật tại trường Nhật ngữ ở nước ngoài, xin nộp Giấy chứng nhận đã thụ khóa của cơ quan giáo dục đó cấp.

【Hồ sơ người bảo trợ cần chuẩn bị】

Hồ sơ cần chuẩn bị	Những điểm cần lưu ý
1. Tờ bảo trợ kinh phí	Có bản mẫu
2. Hồ sơ chứng nhận mối quan hệ với học viên	Hồ sơ có thể chứng minh về mối thân tộc như phiếu cư dân, hộ tịch .v.v. . .
3. Giấy chứng nhận nghề nghiệp	Giấy chứng nhận đang làm việc hay Giấy phép kinh doanh công ty .v.v. . .
4. Giấy chứng nhận tiền trong tài khoản	Giấy chứng nhận có tiền ở nước sở tại
5. Giấy chứng nhận thu nhập và giấy nộp thuế	Giấy do cơ quan thuế ở nước sở tại cấp

【Nếu người bảo trợ đang ở Nhật】

Hồ sơ cần chuẩn bị	Những điểm lưu ý
1. Tờ bảo trợ kinh phí	Có bản mẫu. Xin ghi chi tiết về việc nhận chịu trách nhiệm chi phí du học của học viên. Nếu giấy mẫu ghi không đủ, có thể ghi thêm vào tờ khác rồi kèm theo.
2. Hồ sơ chứng nhận mối quan hệ với học viên	Nếu là người có mối quan hệ thân tộc với học viên thì xin nộp hồ sơ chứng minh về mối thân tộc như phiếu cư dân, hộ tịch .v.v. . . Nếu là người có mối quan hệ trên nghề nghiệp hay quan hệ cá nhân thì xin xem [Các điều cần lưu ý khi nộp hồ sơ] ở [Hồ sơ xin nhập học].
3. Giấy chứng nhận thu nhập	Người lãnh lương thì nộp giấy chứng minh thu nhập do ủy ban hay công ty cấp. Người tự kinh doanh thì xin nộp một trong các giấy: Giấy chứng nhận lợi tức do Sở thuế cấp hay Bản lưu của giấy chứng nhận đã khai thuế (có đóng dấu của sở thuế).
4. Giấy chứng nhận nghề nghiệp	Nếu là nhân viên công ty thì xin Giấy chứng nhận đang làm việc tại công ty do Giám đốc cấp. Nếu là đơn vị doanh nghiệp tư nhân hay nhà kinh doanh thì nộp một trong các giấy : Văn bản đăng ký được trích lục nguyên bản, Giấy phép kinh doanh, Bản lưu của giấy chứng nhận đã khai thuế (có ghi địa chỉ và tên công ty).
5. Phiếu cư dân hoặc Giấy chứng nhận đã đăng ký ngoại kiều	Phải là giấy có ghi tên tất cả thành viên trong gia đình.
6. Giấy chứng nhận tiền trong tài khoản	Giấy chứng nhận có tiền trong tài khoản do người bảo trợ đứng tên